

Số: 03 /QĐ-HĐPH

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 3 năm 2018



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỈNH

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 3010/QĐ-HĐPH ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh tại Tờ trình số 25/TTr-STP ngày 19/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/QĐ-HĐPH ngày 10/4/2014 của Hội đồng phối hợp phổ biến,

giáo dục pháp luật tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng, Cơ quan thường trực, Ban Thư ký của Hội đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HỘPHÁP GDPL TW;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-NC. (P.Hà)

(báo cáo);

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Hải Anh**

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-HĐPH ngày 26/3/2018
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng), Ban Thư ký của Hội đồng và một số biện pháp bảo đảm hoạt động của Hội đồng.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng (sau đây gọi chung là thành viên Hội đồng); Cơ quan thường trực, Ban Thư ký của Hội đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp hoặc thành viên Hội đồng trả lời ý kiến bằng văn bản khi được lấy ý kiến.

2. Các thành viên Hội đồng được Hội đồng phân công nhiệm vụ cụ thể, đề cao trách nhiệm, phát huy năng lực, tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên Hội đồng có thể huy động đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức mình hoặc nguồn nhân lực hợp pháp khác để tham gia thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Ban Thư ký của Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc thảo luận tập thể, thực hiện sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng và sự phân công, điều hành của Trưởng Ban Thư ký của Hội đồng.

4. Các thành viên Hội đồng, thành viên Ban Thư ký của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

5. Các hoạt động của Hội đồng và Ban Thư ký của Hội đồng phải bảo đảm dân chủ và hiệu quả.

Chương II

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 3. Quan hệ công tác giữa Chủ tịch Hội đồng với Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công các Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc giải quyết công việc được phân công. Các Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp trong công tác và thông tin kịp thời về việc giải quyết các công việc được phân công.

Điều 4. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Cơ quan thường trực Hội đồng và thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho từng Ủy viên Hội đồng trên cơ sở lĩnh vực công tác của Ủy viên Hội đồng. Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm thông tin, báo cáo với Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng về tình hình công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức nơi công tác.

2. Sở Tư pháp là cơ quan thường trực của Hội đồng làm đầu mối phối hợp giữa các thành viên Hội đồng, tham mưu giúp Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quy định tại Điều 3, Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (gọi tắt là Quyết định số 73/QĐ-UBND).

3. Bảo đảm sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các thành viên Hội đồng và giữa thành viên Hội đồng với Cơ quan thường trực của Hội đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Ban Thư ký của Hội đồng

1. Ban Thư ký là bộ phận tham mưu, giúp việc của Hội đồng, chịu sự chỉ đạo của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quy định tại Quyết định thành lập Ban Thư ký của Hội đồng.

2. Các thành viên Ban Thư ký của Hội đồng có trách nhiệm báo cáo với thành viên Hội đồng nơi công tác về hoạt động của Ban Thư ký và nhiệm vụ được thành viên Hội đồng giao; tham mưu, xin ý kiến về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo sự phân công của Ban Thư ký.

Điều 6. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện, thành phố (gọi tắt là Hội đồng cấp huyện)

1. Hội đồng chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương và có trách nhiệm báo cáo về tình hình hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương.

2. Hội đồng hướng dẫn, trao đổi thông tin, kiểm tra các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Hội đồng cấp huyện về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của Hội đồng; định hướng lựa chọn nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp trong việc giải quyết các vấn đề đột xuất, vướng mắc về thực tiễn thi hành pháp luật.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, Hội đồng cấp huyện định kỳ thông tin bằng văn bản về tình hình tổ chức và hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, đơn vị, Hội đồng với Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh theo quy định tại khoản 3, Điều 14 của Quy chế này; cử cán bộ dự họp khi được mời.

4. Thành viên Hội đồng báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng với cơ quan, đơn vị nơi công tác; tham mưu, xin ý kiến của cơ quan, đơn vị nơi công tác về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng.

Điều 7. Quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Thư ký của Hội đồng

1. Trưởng Ban Thư ký của Hội đồng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Thư ký. Thành viên Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Thư ký về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và báo cáo kịp thời với Trưởng Ban Thư ký về tình hình thực hiện nhiệm vụ.

2. Các thành viên Ban Thư ký của Hội đồng phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ; trao đổi thông tin liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của cơ quan, đơn vị nơi công tác.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG VÀ BAN THƯ KÝ CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 8. Trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm tư vấn, tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, tổ chức mà mình là đại diện làm thành viên Hội đồng chỉ đạo, hướng

dẫn triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

2. Thành viên Hội đồng là Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Lãnh đạo Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật trên sóng phát thanh và truyền hình.

Điều 9. Trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị được phân công theo dõi về Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phân công thành viên Hội đồng theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, địa phương, đơn vị trong thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cụ thể như sau:

2.1. Theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo chung; tổng hợp kết quả thực hiện của thành viên Hội đồng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở Tư pháp.

2.2. Theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan khối Đảng cấp tỉnh: Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (Tổ trưởng), Sở Giao thông Vận tải, Hội Luật gia tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh.

2.3. Theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan khối đoàn thể cấp tỉnh: Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (Tổ trưởng), Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn thanh niên.

2.4. Theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các sở, ban, ngành cấp tỉnh:

- Khối Nội chính, Tổng hợp: Công an tỉnh (Tổ trưởng), Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ;

- Khối Văn hóa - Xã hội, các trường chuyên nghiệp và dạy nghề: Sở Giáo dục và Đào tạo (Tổ trưởng), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;

- Khối Giao thông - Xây dựng - Công thương - Nông lâm nghiệp, Tài chính - Ngân hàng: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tổ trưởng), Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường.

2.5. Theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của khối doanh nghiệp: Lãnh đạo Sở Công thương (Tổ trưởng), Liên đoàn lao động tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh;

2.6. Theo dõi, hướng dẫn hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện:

- Thành phố Tuyên Quang, huyện Yên Sơn, huyện Sơn Dương: Sở Thông tin và Truyền thông (Tổ trưởng), Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh, Hội Nông dân tỉnh;

- Các huyện Hàm Yên, Chiêm Hóa, Na Hang, Lâm Bình: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổ trưởng), Sở Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Cục Thi hành án dân sự, Đoàn Luật sư tỉnh.

Điều 10. Chế độ họp

1. Chế độ họp của Hội đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 73/QĐ-UBND và quy định sau đây:

1.1. Hội đồng có thể mời đại diện các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, Hội đồng cấp huyện và cơ quan, tổ chức liên quan dự phiên họp toàn thể trong trường hợp cần thiết;

1.2. Thành viên Hội đồng vắng mặt được cử Lãnh đạo phụ trách hoặc được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, đơn vị nơi công tác dự thay. Trường hợp số thành viên Hội đồng dự họp chưa đủ 50% tổng số thành viên Hội đồng, Hội đồng vẫn tiến hành họp, nhưng tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản sau phiên họp về các nội dung cần có ý kiến của Hội đồng theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này trước khi quyết định;

1.3. Cơ quan thường trực của Hội đồng có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ phiên họp. Tài liệu họp được gửi đến các thành viên Hội đồng và những người tham gia phiên họp qua đường công văn chậm nhất 05 ngày (năm ngày) làm việc trước ngày họp (trừ trường hợp họp đột xuất) và qua thư điện tử (email);

1.4. Chủ tịch Hội đồng quyết định tổ chức cuộc họp đột xuất để giải quyết những vấn đề phát sinh;

1.5. Trưởng Ban Thư ký của Hội đồng tổ chức việc ghi biên bản và trình người chủ trì cuộc họp ký biên bản. Kết luận của Hội đồng hoặc người chủ trì cuộc họp được thông báo tới các thành viên Hội đồng và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

2. Ban Thư ký của Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần, họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Thư ký hoặc theo ý kiến của tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Ban Thư ký.

Điều 11. Nội dung Phiên họp toàn thể của Hội đồng

1. Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết công tác; kế hoạch hoạt động hằng năm và kế hoạch kiểm tra của Hội đồng; kết luận và các văn bản khác của Hội đồng.

2. Tư vấn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Quyết định số 73/QĐ-UBND.

3. Các vấn đề khác cần lấy ý kiến theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 12. Nội dung họp của Ban Thư ký

1. Xây dựng dự thảo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng; các kết luận, văn bản khác của Hội đồng.

2. Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ hoạt động của Hội đồng.

3. Thông tin, tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng; tình hình phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, hoạt động của Hội đồng cấp huyện.

4. Rà soát hồ sơ, tài liệu liên quan đến các trường hợp được đề nghị khen thưởng về thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi có đề nghị khen thưởng.

Điều 13. Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng, thành viên Ban Thư ký của Hội đồng bằng văn bản

1. Tổ chức lấy ý kiến của thành viên Hội đồng bằng văn bản:

1.1. Chủ tịch Hội đồng quyết định gửi dự thảo văn bản liên quan đến hoạt động của Hội đồng để lấy ý kiến thành viên Hội đồng khi không triệu tập phiên họp toàn thể hoặc trong trường hợp quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Điều 10 của Quy chế này. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng lấy ý kiến bằng văn bản của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, Hội đồng cấp huyện và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

1.2. Khi được yêu cầu tham gia ý kiến, các thành viên Hội đồng và các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, Hội đồng cấp huyện có trách nhiệm nghiên cứu và gửi ý kiến đến Cơ quan thường trực

của Hội đồng đúng thời gian quy định; trường hợp hết thời hạn lấy ý kiến, nếu thành viên Hội đồng, cơ quan được xin ý kiến không gửi ý kiến tham gia thì được coi là nhất trí với dự thảo văn bản hoặc vấn đề được xin ý kiến.

1.3. Ban Thư ký có trách nhiệm giúp Cơ quan thường trực của Hội đồng tổng hợp ý kiến bằng văn bản, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Trưởng Ban Thư ký của Hội đồng tổ chức lấy ý kiến thành viên Ban Thư ký bằng văn bản khi không tổ chức họp.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động của Hội đồng, đánh giá về tình hình phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và đề xuất, kiến nghị về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quyết định xây dựng báo cáo chuyên đề trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hội đồng định kỳ thông tin với các thành viên Hội đồng về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật cấp huyện gửi báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 20 tháng 5) và hằng năm (trước ngày 20 tháng 11) về Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh (gửi qua Sở Tư pháp - cơ quan Thường trực của Hội đồng) tổng hợp.

4. Định kỳ 6 tháng, một năm, Cơ quan thường trực và Ban Thư ký của Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Hội đồng về tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh và chuẩn bị tổ chức phiên họp Hội đồng.

Điều 15. Chế độ kiểm tra của Hội đồng

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động năm, Hội đồng tổ chức các Đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh và hoạt động của Hội đồng cấp huyện.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia hoặc cử cán bộ tham gia các Đoàn Kiểm tra theo Kế hoạch. Thành viên Hội đồng có thể tổ chức kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với kiểm tra tình hình thực hiện công tác trong lĩnh vực được giao quản lý.

3. Các đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản và gửi về Đoàn kiểm tra theo thời gian Đoàn kiểm tra yêu cầu; chuẩn bị nội dung kiểm tra; sắp xếp thời gian, bố trí cán bộ làm việc với Đoàn Kiểm tra và phục vụ kiểm tra theo Kế hoạch.

4. Cơ quan thường trực của Hội đồng có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức các Đoàn kiểm tra; theo dõi, tổng hợp kết quả kiểm tra, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

5. Thành viên Ban Thư ký của Hội đồng tham gia Đoàn kiểm tra có trách nhiệm tham mưu giúp Cơ quan thường trực của Hội đồng chuẩn bị chương trình, nội dung, các điều kiện cần thiết phục vụ kiểm tra; xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, kết luận kiểm tra.

Báo cáo kiểm tra và kết luận kiểm tra được gửi cho Chủ tịch Hội đồng và Cơ quan thường trực Hội đồng chậm nhất là 07 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc hoạt động kiểm tra.

Điều 16. Ban hành văn bản của Hội đồng

Các văn bản của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành được gửi đến các thành viên Hội đồng, Ban Thư ký của Hội đồng, các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện hoặc phối hợp thực hiện.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Việc sử dụng con dấu

Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Phó Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của cơ quan mình trong các hoạt động của Hội đồng.

Điều 18. Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Ban Thư ký của Hội đồng

Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Ban Thư ký của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

Hàng năm, Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực của Hội đồng lập dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng và Ban Thư ký để tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước của Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Quy chế được sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được trên 50% thành viên Hội đồng tán thành./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Hải Anh**